

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Góp Nhặt
CHUYÊN ĐẠO
QUYỂN X
Sưu Giả
QUANG MINH

TÒA THÁNH
NGÀY 26-11-NHÂM TUẤT (8-1-1983)

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 07/04/2013

Tâm Nguyên

Góp Nhặt Chuyện Đạo

SOẠN GIẢ: **QUANG MINH**

Mục Lục

LỜI TỰA	9
GÓP NHẶT CHUYỆN ĐẠO	11
1. LÁNH VÒNG DANH LỢI ĐỂ TẮM CHƠN	11
2. TRUNG DUNG DẪN GIẢI	13
3. SOOTHILL QUAN NIỆM VŨ TRỤ ĐÔNG PHƯƠNG ...	14
4. ĐỨC KHỔNG TỬ	16
5. CHƠN TƯỚNG NHO TÔNG	17
6. ĐẠO PHẬT NGÀY NAY Ở VIỆT NAM	19
7. CHUYỆN TRÁU ĐỀ VÀNG	21
8. Ý NGHĨA VÀ BÍ PHÁP CUỘC LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRỊ CUNG	23
9. HUẤN VỤ CỦA NGÀI BẢO THỂ	28
10. BỨC THƠ TÂM HUYẾT CỦA ĐỨC HỘ PHÁP GỠI NGÔ ĐÌNH DIỆM	30
11. AI DỪNG GƯƠM PHẢI KHỐN VÌ GƯƠM	37
12. BÀ CHẴN MÁT CON	39
13. VUI CHẾT	40
14. NHƠN LOẠI ĐỒNG QUYỀN CÙNG THƯỢNG ĐẾ ...	41
15. TẠI SAO ĐỨC LÝ DẰNG QUYỀN GIÁO TÔNG CHO ĐỨC HỘ PHÁP	43
16. LỜI TIÊN TRI CỦA CHÚA VỀ NGÀY TẬN THỂ	44
17. HỘT KIM CƯƠNG	46
18. CƠ THỬ THÁCH LỘC LỬA	48
19. KHỔNG TỬ NẪM MỘNG	51

20. TỨ THÁNH.....	54
21. BÀI THI CỦA ĐỨC HỘ PHÁP GIÁNG (NĂM 1964).....	55
22. BÀI THI CỦA BÀ BÁT NƯƠNG GIÁNG (NĂM...).....	55



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

Có những câu chuyện hoặc bằng hành vi, hoặc viết bằng văn xuôi, hoặc bằng văn vần hay Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất uổng, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bỏ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhất là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao giới tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO

QUYỂN X



1. LÁNH VÒNG DANH LỢI ĐỂ TÂM CHƠN

(TRÍCH BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC THƯỢNG SANH
NGÀY VÍA CHÍ TÔN 8-1-ĐINH MÙI (16-2-1967))

...Có lời của Đức Chí Tôn: “Đạo phải trong sạch, người cũng trong sạch thì tôn chỉ của mỗi chánh truyền mới được châu đáo. Các con đừng sợ nghèo, cái nghèo thanh đạm cao siêu thì đời giá nào cũng không chịu đời”.

Hội Thánh đã từng nhắc cho bốn Đạo ghi nhớ mấy lời nghiêm huấn này và mặc dầu ở trong hoàn cảnh bất trắc, Hội Thánh chỉ nhờ nơi lòng trung hậu và sự hảo tâm của bốn Đạo gần xa ra tay vừa giúp đỡ nâng. Cho hay một miếng khi đói bằng một gói khi no, nhà nghiệp nghèo thì lòng con thảo thêm sáng tỏ. Đó là chí hy sinh tuyệt đối của con cái Đức Chí Tôn đối với cơ nghiệp Đạo. Nhờ sự hy sinh đó mà Hội Thánh vững lòng lo phần xây dựng, cố gắng tạo cho nền Đạo một tinh thần cao siêu trên đường phục vụ đại chúng, và chính cái tinh thần phục vụ đó là nhịp cầu thông cảm để giúp cho nền Đạo được phổ thông trên khắp 5 châu khi hòa bình được văn hồi nơi cõi Đông Á.

Thành thử lo bồi bổ tinh thần nhiều hơn là lo về phần hình thức, đó là chí hướng của Hội Thánh, vì Hội Thánh vẫn quan niệm một nền Đạo Giáo phải có một tinh thần thanh khiết cao siêu thì sự tồn tại mới được

vững chắc và vĩnh viễn.

Chớ có cái hình thức rườm rà, nhảy múa lăn xăng, có khi được tiền rùng bạc bề mà hành động quá nông nổi, tinh thần lại quá kém suy, không có một phương hướng nhất định làm chuẩn đích, thử hỏi nên Đạo như thế có được vinh diệu và có đủ uy tín đối với đại chúng không?

Con người cũng vậy, nếu quá lo cho hình thức bề phết tinh thần thì con người sẽ trở nên xa hoa, lãng mạn, vô Đạo đức, vô nghĩa nhân và sẽ là một mối tai hại cho gia đình và xã hội.

Trong cửa Đạo, người quyết chí tu hành phải chuyên lo trau dồi hạnh đức, bồi bổ tinh thần, lánh chốn cạnh tranh, tránh xa mối phú quý.

Trò đời là giả cuộc, bả vinh hoa, mùi chung đỉnh chẳng qua như giọt sương trên cỏ, bọt nước ngoài sông. Nếu gọi đó là hạnh phúc của phái Duy Vật, chỉ làm cho con người vướng đầy tội ác, mang lấp nghiệp căn, phải chịu sa đọa đời đời kiếp kiếp vì:

“Danh lợi lớn là giành với giết,

“Phú quý cao bởi mượn và xin.

Đức Chí Tôn có dạy rằng: *“Sự vinh hoa phú quý ở cõi trần vẫn có tánh cách phù du và trái với Đạo đức, phải đủ chước quỷ mưu thần, dụng nhiều sắc trá mới đoạt được nó, nhưng không khi nào giữ nó được vĩnh viễn.”*

Chúng ta phải tìm sự vinh hoa phú túc về mặt tinh thần do nơi Đức Chí Tôn ban cho thì mới giữ được trường tồn không bao giờ mất được....

(TÀI LIỆU DO HAI NHÂN TẶNG)

2. TRUNG DUNG DẪN GIẢI

Trung Dung nghĩa là gì?

Theo lời Trình Tử, một danh Nho đời Tống thì Trung Dung là không thiên lệch, Dung là không đổi dời, mà Trung Dung là một quyển sách rèn luyện về tâm các môn đồ của Khổng Phu Tử.

Như thế Trung Dung có phải là do Khổng Phu Tử đã phát minh ra không?

– Thật tế thì không phải. Nguyên chữ Trung tức là Đạo Trung đã có từ đời Đường, Ngu; cách đời Khổng Phu Tử trên dưới nghìn năm. Theo Trung Quốc Sử thì khi truyền ngôi cho vua Thuấn, vua Nghiêu có dặn lại bốn chữ: “*Doãn Chấp Quyết Trung*” nghĩa là phải giữ lấy Đạo Trung. Rồi khi truyền ngôi cho vua Hạ Vũ, vua Thuấn cũng dặn thế. Nhưng để cho rõ ràng hơn, vua Thuấn lại thêm vào 12 chữ nữa, thành ra 16 chữ là:

*“Nhân tâm duy nguy,
Đạo tâm duy vi,
Duy tính duy nhất,
Doãn chấp quyết trung”.*

Nghĩa là cái tâm của người lúc nào cũng phải giữ, cái tâm của Đạo lúc nào cũng phải kín, phải tinh tường, phải chuyên nhất, phải giữ lấy Đạo Trung. Nguyên gốc của Đạo Trung phát nguyên ra từ đó. Đến sau Khổng Tử dạy học và sao định sách vở, mới bàn cho rõ và thêm vào chữ Dung.

Khổng Tử không làm ra sách Trung Dung. Ngài chỉ giảng cho học trò về ý nghĩa của thuyết Trung Dung thôi. Nhưng khi ông Tử Tư, cháu đích tôn Ngài được

ông Tăng Tử truyền cho mới chép thành thiên để trao cho học trò là Mạnh Tử.

Cũng như Đại Học, Trung Dung trước là một thiên trong Kinh Lễ. Sau đến đời Tống, các Nho gia mới đem tách riêng ra thành sách để làm bộ tứ thư.

Sách chia làm 33 chương gồm hai phần chính và phụ:

– Phần chính từ chương thứ nhất đến chương thứ 20 là những lời Khổng Tử luận về Đạo Trung Dung cùng nói với 3 phương pháp vào Đạo là Trí, Nhân và Dũng.

– Phần phụ là những ý kiến của ông Tử Tư giải cho rõ ràng thêm về những ý nghĩa Đạo Trung Dung.

Đối với Trung Dung, người ta có thể nói tóm tắt là một quyển sách mà trong đó Khổng Giáo dạy người tường tận luôn cả về những triết lý để làm người quân tử, theo đây là những người có địa vị và quyền bính thiên hạ trong tay.

TẠ THANH BẠCH

(TRÍCH LỜI TỰA TỬ THƠ TRUNG DUNG
CỦA KHAI TRÍ XUẤT BẢN)

3. SOOTHILL QUAN NIỆM VŨ TRỤ ĐÔNG PHƯƠNG

Tác giả cuốn *Le Trois Religions de la chine*, Soothill quan niệm như sau:

“Thuyết Vũ Trụ Nhị Nguyên hay thuyết chia đôi chiếc chìa khóa mở kho bí mật của vũ trụ đó là cái gì? Ta trình bày vắn tắt như sau: Lúc sơ thủy, vũ trụ chưa có gì cả, chỉ có một khoảng trống không. Rồi một chất lỏng không thể sờ mó được sinh ra một cách ngẫu nhiên, hoặc do sự vận dụng

của Đấng tạo hóa? Về vấn đề này sách nói không rõ. Chất lỏng thun giãn ấy, người Tàu gọi là Thái Cực, được dịch là “lớn đến cùng cực” hay “tổ chất tối sơ”. Sau khi hoạt động theo đường vòng trong một thời gian dài, Thái Cực bèn chia thành hai: 1 phần gồm những phần tử đục và nặng rơi xuống rồi hợp lại thành đất, còn phần kia gồm những phần tử trong và nhẹ hơn, ở lại lơ lửng tại không trung rồi lập thành Trời. Phần thứ nhất gọi là Âm, phần thứ hai gọi là Dương.

“Trong vũ trụ tất cả đều là Âm hoặc Dương”.

– Trời, ánh sáng, khí nóng, đàn ông, cha, sức mạnh, sự sống là Dương.

– Đất, bóng tối, hơi lạnh, đàn bà, mẹ, sức yếu, sự chết là Âm.

Âm và Dương tuy hai mà một. Một đó là Thái Cực mà Soothill mô tả rằng cái chất lỏng thun giãn. Thực ra Thái Cực chưa phải là cái gì tối sơ, vì trước nó còn có một khoản trống không. Khoản trống không đó Châu Liêm Khê gọi là Vô Cực. Từ Vô Cực qua Thái Cực, vũ trụ đã biến chuyển từ trạng thái vô hình qua trạng thái hữu hình. Nói cách khác từ hình nhi thượng đến hình nhi hạ. Từ Thái Cực sang âm dương đến vạn vật còn phải một chặng đường dài lắm. Con đường diễn tiến của vũ trụ dài dần đặc ấy được Châu Liêm Khê mô tả trong Thái Cực Đồ, thuyết của ông như sau:

“Vô Cực mà là Thái Cực. Thái Cực động thì sinh Dương; động cực thì tĩnh, tĩnh thì sinh Âm. Tĩnh cực lại động, một động một tĩnh cùng làm căn bản cho nhau. Rồi khi đã phân chia ra Âm Dương thì Lương Nghi thành lập, và đến lúc

Dương biến Âm hợp thì Thủy, Hỏa, Mộc, Kim, Thổ sinh ra.

Năm thứ đó nếu dặng xếp đặt thuận hợp với nhau thì bốn mùa sẽ thuận hành điều dặng.

Ngũ Hành nếu hợp nhứt thì thành âm dương. Âm và Dương nếu hợp nhứt thì thành Thái Cực. Thái Cực có gốc là Vô Cực, cái tánh chất của Âm Dương và Ngũ Hành, tất cả phối hợp một cách kỳ diệu và kết tụ lại với nhau. Thế thì Đạo Kiển làm thành trai, Đạo Khôn làm thành gái; hai khí giao cảm mà sinh ra muôn vật. Muôn vật sinh rồi lại sinh, sinh sinh mãi và biến hóa vô cùng”.

*(TRÍCH TRANG 9 VŨ TRỤ QUAN ĐÔNG PHƯƠNG
KINH DỊCH CỦA NGUYỄN HỮU LƯƠNG)*

4. ĐỨC KHỔNG TỬ

Ngài có một trai là Bá Ngự. Bá Ngự có một con là Cấp Tử Tư. Khi nắm quyền Tướng Quốc nước Tề trong 7 ngày, Đức Khổng Tử ra lệnh cho giết quan đại phu Thiệu Chánh Mão, một tay gian xảo độc hiểm đương thời. Trong 3 tháng cuộc chánh trị nước Lỗ được hoàn thành, máy cai trị chạy thoan thoát...

Tử Lộ và Khổng Tử bỏ nước Lỗ vì Lỗ Định Công ham mê nữ nhạc bỏ việc nước.

Như trong Bộ Nhạc từ vị Tổng Trưởng đến người đánh khánh đều rút lui.

Ông Chỉ làm chức Thái Sư bỏ Lỗ qua Tề.

Ông Can làm chức Á Phạn (Trưởng đoàn âm nhạc trong bữa ăn thứ nhì) đi qua nước Sở. Ông Liêu làm chức tam phạm bỏ qua nước Thái. Ông Chương Thúc giữ chức đánh trống đi vào đất Hà Nội. Ông Võ giữ chức bá đào

(đánh trống nhỏ) đã đi đến sông Hán...

Khổng Tử mất ngày Kỷ Sửu tháng 4 năm 16 đời Ai Công nước Lỗ (479 trước dương lịch) tức năm thứ 41 đời vua Kinh Vương nhà Châu, hưởng thọ 73 tuổi. Mộ Ngài ở huyện Khúc Phụ tỉnh Sơn Đông. Tử Cống ở giữ mộ 6 năm.

Hiện nay cháu 77 đời của của Đức Thánh là Khổng Đức Thành, sinh năm 1919 ở Bắc Kinh, con của Khổng Linh Nghi. Ông được chánh phủ Trung Hoa dân quốc phong chức “*Đài Thành Chí Thánh Tiên Sư Phụng Tự Chi Quan*”.

Khổng Tử sinh năm 551 còn Lão Tử sinh năm 604 trước Tây Lịch. Khổng Tử học nhạc với Trần Hoàn, cưới vợ tên Ý Kiều.

5. CHƠN TƯỚNG NHO TÔNG

Đức Hộ Pháp giảng ngày 1-3-Kỷ Mão (1939)

Kể từ Ngũ Đế qua đến Võ Vương thì thường dùng đến chữ: Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ, thật hành về phương diện trị an của đời.

Qua đến Đức Khổng Phu Tử thì Ngài chú trọng 4 chữ: Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa. Ngài tác Xuân Thu, lĩnh chánh vương hoa ngũ bao biếm việc thiện ác, chỉ rõ hai điều lành dữ, khen chê để làm phương Giáo dục cho con người biết gìn chơn thật, thi hành hai chữ trung hiếu cho được hoàn toàn thì mới mong vào hàng Thần Thánh.

Qua đến Thầy Mạnh Tử, Ngài tuyển chọn trong điều mục Ngũ Thường, lấy hai chữ Nhơn Nghĩa làm căn bản cho mọi sự hành vi.

Nói về chữ Nghĩa thì hạng nào cũng phải cần yếu trọng dụng. Làm tôi mà biết giữ nghĩa với vua thì mới đáng mặt tôi trung thành; làm con biết giữ trọn nghĩa với cha mẹ thì mới trọn nghĩa làm con chí hiếu. Anh em biết giữ nghĩa cùng nhau thì mới có tình thương yêu thảo thuận; vợ chồng biết giữ trọn nghĩa thì mới đặng hòa hảo miên trường, tạo thành cơ sanh hóa. Bậu bạn có giữ nghĩa cùng nhau thì mới có lòng cảm hóa tính nhiệm. Cho nên hạng nào cũng phải thi hành chữ Nghĩa thì mới đủ tư cách làm người.

Luận về chữ NHƠN: làm người phải giữ lòng nhơn đức. Khổng Phu Tử dạy Đạo nhơn cho được hoàn toàn thì mới có thể Hi Hiền, Hi Thánh. Chữ Nhơn là nhơn bằng, chữ Nhị làm người cho đặng trọn hai lần thì mới đủ tư cách làm người ở thế.

Làm người đối với Trời Đất.

Làm người đối với người vật.

Tu Nhơn thành Thân

Niệm Nhơn thành Thánh

Hành Nhơn thành Tiên

Đắc nhơn thành Phật.

Tóm lại chữ Nhơn là trước hết các việc hành tàn của con người đương nhiên ở thế. Cho nên Thầy Mạnh Tử dùng hai chữ Nhơn Nghĩa để làm căn bản cho Nho Tông.

Thánh Giáo của Đức Chí Tôn:

*Nhơn là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhơn, dân hóa quan.
Dân trí có nhơn nhà nước trị,*

Nước nhà hơn thiết một cơ quan.

Trong kinh Sấm Hối có câu:

Làm người hơn nghĩa giữ tròn,

Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.

6. ĐẠO PHẬT NGÀY NAY Ở VIỆT NAM

Đạo Phật ngày nay có số tín đồ rất đông, có đến 75% dân số theo Đạo Phật.

Trước đây Đạo Phật ở Miền Bắc thì có Bắc Tông, ở Miền Nam thì có Nam Tông chia thành nhiều Giáo hội hoạt động riêng rẽ như:

- Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy.
- Giáo Hội Tăng Già Trung Phần.
- Giáo Hội Tăng Già Nam Việt.
- Giáo Hội Thiểu Tinh Đạo Tràng.
- Giáo Hội Tăng Sĩ Theravada.
- Hội Phật Giáo Nguyên Thủy.
- Hội Phật Giáo Nam Việt.
- Hội Phật Giáo Việt Nam (Trung Phần)
- Hội Việt Nam Phật Giáo (Bắc Phần)

Từ 4-1-1961 Giáo Hội Phật Giáo trên đã thống nhất hợp thành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Giáo Hội Thống Nhất do 2 viện: Tăng Thống và Hóa Đạo cầm đầu.

Viện Tăng Thống gồm 4 vị Trưởng Lão 60 tuổi trở lên và 4 vị Thượng Tọa từ 40 tuổi trở lên do một vị Tăng Thống lãnh Đạo và có hai thư ký phụ tá. Viện Tăng Thống coi về Giới Luật Tăng Ni và Hội Đồng Cố Vấn về Đạo

Pháp cho Viện Hóa Đạo.

Viện Hóa Đạo là cơ quan điều hành các ngành hoạt động của Giáo Hội. Viện Hóa Đạo có một Viện Trưởng cầm đầu và 3 Phó Viện Trưởng cùng 6 Tổng Ủy Viên coi 6 Tổng Vụ: Tăng Sư, Hoàng Pháp, Pháp Sự, Tài Chính và Kiến Thiết, Cư Sĩ và Tổng Vụ Thanh Niên.

Phật Giáo ở Miền Nam chia thành 7 Miền mang tên 7 vị Cao Tăng Việt Nam:

Bắc Trung Nguyên Trung Phần là Miền Nam Vạn Hạnh.

- ◻ Nam Trung Nguyên Trung Phần là Miền Liễu Quán.
- ◻ Cao Nguyên Trung Phần là Miền Khuôn Việt.
- ◻ Miền Đông Nam Phần là Miền Khánh Hòa.
- ◻ Miền Tây Nam Phần là Miền Huệ Quang.
- ◻ Thủ Đô Sài Gòn là Miền Quảng Đức.
- ◻ Phật Tử Miền Bắc di cư hợp thành Miền Vĩnh Nghiêm.

Ở các tỉnh có Tỉnh Giáo Hội do một ban đại diện điều khiển.

Ở các Quận, Xã, Phường, Thôn, Ấp cũng có các ban đại diện của Giáo Hội.

Gần đây có một số Tăng Sĩ lại đứng ra lập một Giáo Hội mới gọi là Tổng Giáo Hội Phật Giáo và ngay Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất cũng chia thành 2 phe đều có Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo riêng và đều nhận mình là chánh thức đại diện cho Giáo Hội.

Ngoài ra còn có một số Thầy Chùa (Thầy tu có gia

đình) còn lập một Giáo Hội riêng gọi là Giáo Hội Cờ Sơn Môn.

(TRÍCH TRANG 188–190 ĐỊA LÝ VIỆT NAM CỦA
NGUYỄN KHẮC NGỮ VÀ PHẠM ĐÌNH TIẾN)

7. CHUYỆN TRÂU ĐỂ VÀNG

Tần Huệ Vương muốn đánh nước Thục, nhưng vì địa thế bất lợi nên chờ cơ hội tốt để đánh. Biết vua Thục tham lam, Huệ Vương cho đúc một con trâu bằng đá. Trâu được đem đặt ở gần biên giới đất Thục. Huệ Vương một mặt cho người đem vàng đổ ở dưới đuôi trâu, mặt khác phát động dân chúng tuyên truyền: Trâu Để Vàng.

Thục Vương nghe trâu để vàng như mèo gập mở, tìm cách sang bằng núi, lấp đầy khu từ lâu hiểm trở, cho người đi bắt trâu về. Vua Tần nhân cơ hội tốt, có đường lối tiến quân, cho quân sĩ đánh thẳng nước Thục.

Câu chuyện chứa bài học châu ngọc. Ở đời con người tự nhiên tham tài, ít ai bằng lòng với cái mình đang có, dù đang sống trên nhung lụa. Ở thời nào con người đều vẫn cho tiền là nắm ruột. Vì đó tinh thần thanh bản ít được thực hiện. Những tâm hồn như Soeráte, Diogene, Mai Thân, Mong Chánh là bảo thạch giữa rừng cát. Tiền của dĩ nhiên là cần thiết cho đời sống tinh thần nữa, song quá ham mê nó con người trở nên tầm thường, xa Đạo lý và khó khỏi những nguy hại...Do kinh nghiệm người xưa nói chí lý: “*Chim chết vì mê ăn, người chết vì ham của*”.

Con người muốn tâm hồn siêu thoát sống trong an lạc, khỏi phải phiền toái vật chất, phải trừ nhân đức, nhưt là luyện đức thanh bản.

Thanh bản là nhân đức quản lý, giúp ta dùng tiền của mà đam mê giàu có, thích tinh thần khó khăn và dùng cảnh nghèo để đào luyện tâm hồn thánh đức.

1.- Thanh bản là nhân đức. Có kẻ nghèo vì chưa ăn trộm, chưa dùng mưu để lấy của người được, có kẻ nghèo vì hoang phí, không đủ nuôi lỗ miệng quá tiêu pha. Hạng khác lúc nghèo bất mãn bản than, xã hội, số mạng, Thượng Đế. Tất cả hình thức nghèo này không phải là thanh bản, dĩ nhiên không phải là nhân đức. Vì thiếu tính cách nhẫn nại, chịu khó, vì lý tưởng cao thượng hay vì tình yêu Thượng Đế. Nhân đức thanh bản đòi buộc sự sống nghèo và có tinh thần nghèo để lo tích trữ của cải đời sống tâm đức.

2.- Có điều ác khó khăn. Lòng người ai cũng có bụng tham và máu tham hề thấy hơi đồng tiền thì mê. Đức thanh bản đàn áp tính dục đam mê này. Nó làm cho người phú hộ có thể sống nghèo bằng cách tiết kiệm, chỉ dùng những gì tối cần thôi. Nó giúp cho kẻ giàu cũng như người nghèo óc sống đơn giản, dùng tiền của mà không nô lệ cũng không khinh rẻ nó.

Tiền đối với kẻ thanh bản phải là tên đầy tớ tốt chứ không được làm ông chủ xấu.

Người thanh bản không để tâm hồn bám víu vào vật chất hầu rảnh rang lo ích lợi tâm đức.

Tật xấu họ kiêng kỵ nhưt là hà tiện.

*(TRÍCH TRANG 167-168 THUẬT SỐNG
DỨNG CỦA HOÀNG XUÂN VIỆT)*

8. Ý NGHĨA VÀ BÍ PHÁP CUỘC LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

Mỗi năm Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có thiết lập lễ Hội Yến Điều Trì Cung nơi Đền Thờ Phật Mẫu Tòa Thánh Tây Ninh, nhưng phần đông con cái của Mẹ chưa nhận thức cả về huyền vi mẫu nhiệm của Lễ này, nên xin chư tín hữu để tâm suy nghiệm.

Trước khi bàn đến chỗ Bí Pháp cuộc lễ thì nên tìm hiểu nguyên lý cơ cấu tạo càn khôn vũ trụ hữu vi và cơ cấu tạo cả vạn loại hữu sanh nhưt là người.

Quyền năng vô biên của Đức Chí Tôn đã ban cho ánh linh quang giữa trời người hiệp một.

Ngôi Thái Cực là cực Dương mà cũng là Thiên tức là ánh linh quang hay là hình thể của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Ngôi Thái Âm là cực Âm mà cũng là Địa tức là hình thể Âm có Tây Vương Mẫu hay là hình thể Đức Phật Mẫu.

Cả hai ngôi hỗn hợp lại tạo một hình thể thứ 3 là cơ thể hữu vi, tức là càn khôn vũ trụ. Rồi trong càn khôn vũ trụ hữu vi này mới phối hợp lại do Âm Dương tương hiệp cấu tạo ra hình thể của chúng sanh hay là cả vạn loại hữu sanh trên hoàn vũ mà đại diện là người với một hữu vi đầy đủ.

Vì thế nên có câu kinh:

“Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,

“Tượng mảnh thân giống cả càn khôn.

Người đó có đủ tam bửu là Tinh, Khí, Thần. TINH là hữu vi, KHÍ là trung gian, khí chất và THẦN là vô cực, mà điểm Thần ấy có sẵn trong vạn vật, song nó chỉ là

điểm tượng chung nhỏ nhít không đáng kể. Duy có hơn loại là được điểm linh quang sáng chói hơn cả muôn loài và chính nhờ đó mà từ thể chất tiến lên khí chất và tiến triển mãi thêm lên cho đến tận thiện tận mỹ.

Theo chơn pháp của ĐĐTKPĐ thì mọi cơ cấu nơi cõi vô hình đều có cơ cấu hữu hình đối tượng trong cửa Đạo nơi mặt thế.

Ở cõi Thiêng Liêng có Cửu Thiên Khai Hóa thì trong cửa Đạo Cao Đài có đối tượng hữu vi là Cửu Trùng Đài; còn ở vô hình có cơ cấu tạo ra cung Trời là Thập Nhị Khai Thiên tức là Thập Nhị Thời Thần thì ở cửa Đạo có đối tượng hữu vi là Thập Nhị Thời Quân.

Còn nói về Hội Yến Bàn Đào thì ở vô hình nơi Cung Diêu Trì mỗi năm đến mùa đào chín Đức Diêu Trì Kim Mẫu tức Đức Phật Mẫu mở lễ Hội Yến Bàn Đào có tất cả chư Phật Tiên ở các nơi đều về châu lễ, được ăn một quả táo Tiên sẽ đặng trường sanh, thì ở cửa Đạo Cao Đài cũng có tổ chức một cuộc lễ hữu vi đối tượng tại Đền Thờ Phật Mẫu ở Tòa Thánh Tây Ninh cho cả Chức Sắc Thiên Phong ở tứ phương, nhứt là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đều về châu lễ để hưởng ân điển của Phật Mẫu ban cho.

Như theo vừa giải thích trên đối tượng của Cửu Thiên Khai hóa thì chỉ có một Hội Thánh Cửu Trùng Đài và đối tượng của Thập Nhị Khai Thiên chỉ có Thập Nhị Thời Quân mà thôi. Còn đối tượng của Hội Yến Diêu Trì thường gọi là Hội Yến Diêu Trì Cung thì ở hữu vi chỉ có một Lễ Hội Yến Diêu Trì Đền Thờ Phật Mẫu tại Tòa Thánh Tây Ninh mà thôi.

Nếu ai mạo hiểm tự tổ chức Lễ Hội Yến một nơi

nào khác ở Tòa Thánh Tây Ninh thì phải bị phạm pháp không sao tránh khỏi, trừ khi Đức Hộ Pháp ở Kim Biên nhen danh là Chương Quân Hiệp Thiên Đài mới tổ chức được mà thôi. Nhưng sau này Đức Hộ Pháp đăng tiên rồi thì ở Kim Biên tổ chức một buổi lễ tưởng niệm mà thôi, tức là không có Đồng Nhi tài và không có bồi tửu.

Về Chơn Pháp và cũng về Bí Pháp mọi cơ cấu hữu vi đều phải có đủ tam bửu là Tinh, Khí, Thần.

Về một tôn Giáo là một cơ cấu hữu vi thì cũng không ngoài luật ấy, nên trước tiên cần có một chủ hướng là Tinh Thần, Tinh Thần ấy là tín ngưỡng. Chủ Tinh Thần ấy là Linh Hồn của Đạo Giáo, mà linh hồn của Đạo Giáo Cao Đài là Đức Chí Tôn chủ về cực Dương.

Một tôn Giáo muốn sống bền vững và phát triển tốt đẹp thì tôn Giáo ấy phải có đủ tam bửu ấy là Tinh, Khí, Thần.

Về Thần thì khi lập Đạo Cao Đài, Thần đã sẵn có khi Đức Chí Tôn làm chủ linh hồn của Đạo Giáo.

Về Khí thì buổi phôi thai chưa mấy tụt thành, nên Đức Chí Tôn mượn hình thể của Điều Trì Cung làm Khí.

Còn Tinh là hình thể của Đạo Cao Đài tức là ba chi: Pháp, Đạo và Thế tượng trưng là Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh.

Lúc nền Đạo mới phôi thai thì Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu có giáng cơ dạy cách thức lập lễ Hội Yến Bàn Đào vào ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu nơi căn phố tư gia của Đức Thượng Phẩm và dạy cả 3 vị Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh phải ngồi vào bàn Yến với Cửu Vị Nữ Phật dưới quyền chủ tọa của Đức Phật Mẫu còn bên

trên thì có Đức Chí Tôn hành pháp vô vi lập thành hình thể hữu vi của Đạo Cao Đài có đủ Tinh, Khí và Thần hợp nhất trong trong một Bàn Yển mà Bàn Yển ấy về phần vô vi chủ yếu là trường sanh bất tử.

Nên Lễ Hội Yển Điều Trì Cung mà Đức Chí Tôn cho lập tại cửa Đạo Cao Đài cốt yếu là hội đủ cả 3 Bửu Pháp là: Tinh, Khí, Thần để lập thành một cơ cấu trường sanh bất tử, tức là sự trường tồn vĩnh cửu của Đạo Cao Đài ấy vậy.

Còn hỏi tại sao có mặt Thập Nhị Thời Quân bồi tửu trong Bàn Hội Yển thì nên nhớ rằng ở cõi vô hình phải có Thập Nhị Khai Thiên tức là Thập Nhị Thời Quân phối hợp nhau để tạo ra Cung Trời thì ở mặt thể này đối tượng của Thập Nhị Khai Thiên là Thập Nhị Thời Quân cũng phải phối hợp cùng nhau để giúp tạo thành hình tướng của Đạo Cao Đài. Vì đó mà Thập Nhị Thời Quân có mặt bồi tửu trong buổi Lễ Hội Yển.

Bên Cửu Trùng Đài là hình ảnh của Cửu Thiên Khai Hóa mà nơi cõi vô hình thì Cửu Thiên Khai Hóa chỉ là sự phân chia đẳng cấp của cơ Trời, còn về phần hữu hình thì Cửu Trùng Đài cũng chỉ là sự phân chia đẳng cấp trong cửa Đạo mà thôi.

Nếu bên vô hình Cửu Thiên Khai Hóa không có dự phần phối hợp để tạo ra Cung Trời thì trong đối tượng về phần hữu hình Cửu Trùng Đài cũng không có dự phần phối hợp để giúp tạo thành hình tướng của Đạo Cao Đài.

Vì những nguyên do trên đây mà Chức Sắc Cửu Trùng Đài không có dự vào việc bồi tửu trong Lễ Hội Yển Điều Trì Cung và lễ này mới đặc biệt thuộc phần tổ

chức của Hiệp Thiên Đài.

Khi nhận thức được rõ cả Bí Pháp nhiệm mầu và ý nghĩa sâu xa cuộc Lễ Hội Yến rồi thì sẽ thấy rõ chỗ tối cao tối trọng cuộc lễ là đường nào.

Hình ảnh cuộc Lễ Hội Yến Điều Trì Cung nơi cửa Đạo Cao Đài hiện nay là lễ kỷ niệm lưu dấu ngày tạo thành hình tướng hữu vi tức là ngày sanh của Đạo Cao Đài mà cũng là một đặc ân cho cửa Hiệp Thiên Đài.

Lễ kỷ niệm này lễ ra quan trọng gấp mấy lần ngày 7 Octobre 1926 là ngày thông báo cho chánh quyền Pháp buổi ấy biết rằng Đạo Cao Đài chánh thức thành lập và cũng quan trọng hơn ngày rằm tháng 10 là ngày gọi rằng Khai Đạo chớ thật ra chỉ là ngày Khai Sanh hay là một Lễ Kỷ Niệm ngày khánh thành đầu, chớ ngày tạo hình tướng của Đạo tức là ngày sanh của Đạo là ngày rằm tháng 8 vào ngày Hội Yến Điều Trì Cung đó vậy.

Ngày ấy là ngày vui cho sự trường tồn vĩnh cửu của cõi Trời ngược lại cảnh đảo lộn của Tam Thập Lục Động và cũng là ngày vui của sự trường tồn vĩnh cửu của Đạo Cao Đài đến Thất ức niên (700.000 năm).

Ngày ấy yến tiệc linh đình nơi Cung Điều Trì thì cũng ngày ấy là hình tướng của Thập Nhị Khai Thiên ở mặt thể này tức là Thập Nhị Thời Quân cũng tổ chức Lễ Hội Yến để mừng ngày Đạo Cao Đài đã qui hợp đủ ba Bửu Vật cần thiết cho sự sống và tồn tại là Tinh, Khí, Thần và cũng là ngày tạo Sanh hình tướng hữu vi của Đạo Cao Đài đó vậy.

Như thế mới thấy rõ cả sự hệ trọng và mầu nhiệm của cơ Trời và luôn cả sự quý báo vô song Bí Pháp nhiệm

mẫu để tạo thành hình thể hữu vi của nền Đại Đạo cho được trường tồn vĩnh cửu.

*(LỜI GIẢNG CỦA NGÀI BẢO ĐẠO HỒ TẤN
KHOA TẠI HẠNH ĐƯỜNG NĂM 1972)*

9. HUẤN VỤ CỦA NGÀI BẢO THỂ

Hiệp Thiên Đài	ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bảo Thế	Tam Thập Bát Niên
Văn Phòng	TÒA THÁNH TÂY NINH
Số: 1/BT...	

HUẤN VỤ

Bảo Thế, thay mặt ngày Thượng Sanh, kính gửi Chúc Sắc, Chúc Việc, các Bàn Trị Sự và toàn thể Nam Nữ.

Sống tiện nghi với xã hội vật chất và ở tri túc với đạo đức tinh thần, chúng tôi lấy tư cách một nhà quan sát, tìm hiểu thực trạng của hai tổ chức trên đây thì thấy đôi bên có nghĩa vụ lý tưởng và sở hành không giống nhau, duy công trình đào tạo qui mô sản nghiệp thì song phương đồng gặp khó khăn như một và phép gìn giữ của họ hầy còn là điều như nhau chẳng dễ.

Đây chú trọng về đồ nghiệp của Đạo là một khối công chung cao nghĩa của nhơn sanh ung đúc cho nên hình, ngày nay phơi vẽ trang nghiêm và tốt đẹp giữa trời Nam thì nhơn sanh có thể hành diện đã dọn chỗ xứng đáng cho kẻ hữu duyên từng Đạo.

Riêng phần Hội Thánh là lãnh trọng trách bảo tồn cơ đồ sự nghiệp ấy cho mãi còn, thì hiện giờ Hội Thánh có thể tự hào là thâu thập được hoàn toàn tín nhiệm của

nhơn sanh vậy.

Song le để để phòng tương lai cho bao thế hệ thảm cảnh của Đế Thiên, Đế Thích là một kỳ quan của lâm quân kiến tạo trọn vẹn bằng đá chắc chắn vô cùng. Khách lữ thứ trông vào không thể nó sẽ hư hoại, mà nó đã hư hoại nguyên do thiếu tay gìn giữ.

Xét việc người rồi gẫm việc ta, Hội Thánh tự thấy có bốn phận sùng thượng công trạng phi thường của tiền nhân khai thác rừng thiên nước độc biến thành Thánh Địa Đạo trường, nhiên hậu đề cao âm chất của quý Chúc Sắc, Chúc Việc và Đạo Hữu Nam Nữ đã dụng linh tâm âm chất ít nhiều, diệu lý Đạo mầu, lấy vô vi là tín ngưỡng và thánh ý, lập hữu tướng là ngọn rau nuôi sống, tất đất dung thân, chùa chiền thờ phượng Phật Trời, cả thầy là kỹ nệm tinh thần phụng sự của quý bạn, không một năng lực nào lung lay cho đặng.

Thiết tưởng nhơn sanh còn thì đồ nghiệp hầy còn, Hội Thánh không hề lơ bước trong nhiệm vụ, mặc dù là nặng nề.

Như trên đã được giải, quý bạn hãy lấy tâm đức gây nên âm chất xây đắp cội nghĩa nền nhân, tuy không ai thấy vì nó vô hình, nhưng Ngọc Hư Cung lại đo lường tâm đức đặng định ngôi phận vị. Hội Thánh mong quý bạn gần xa thông cảm Huấn Vụ này làm kiến soi cho chung thì không may mắn nào sánh kịp.

Nay lời.

Tòa Thánh ngày 20-6-Quý Mão (9 Aout 1963)

Bảo Thể

(Ký tên đóng dấu)

10. BỨC THƠ TÂM HUYẾT CỦA ĐỨC HỘ PHÁP GỬI NGŨ ĐÌNH DIỆM

Hộ Pháp Đường ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Văn Phòng Tam Thập Nhị Niên
Số 147/HP.HN TÒA THÁNH TÂY NINH

.....

Hộ Pháp, Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài Hội Thánh và Cửu Trùng.

Kính Ngài Ngũ Đình Diệm Tổng Thống nước Cộng Hòa Việt Nam Sài Gòn.

Kính Ngài Tổng Thống.

Từ ngày Bản Đạo ra khỏi nước đến nay, Bản Đạo chưa hề gửi thơ cho Tổng Thống về mục đích của Bản Đạo muốn đạt đến chỗ nào? Bản Đạo tin nơi lòng Đạo đức và trí thức cao thượng của Ngài nên để cho Ngài tìm hiểu và suy đoán.

Tổng Thống và Bản Đạo chẳng phải là người xa lạ với nhau về tinh thần ái quốc và vị chúng. Bản Đạo bỏ công chức hồi Pháp thuộc cũng như Ngài đã bỏ quan trường buổi ấy, hai tâm đức cũng như nhau, bởi đau khổ thấy giồng nòi bị lệ thuộc làm tôi đòi thiên hạ và nước nhà chịu nạn thống trị của ngoại bang. Trường hợp tranh đấu của chúng ta đấu khác đường lối mà chí ý có lẽ cũng đồng. Vậy tinh thần đòi ta cũng vẫn một khuôn khổ, một ý chí. Ngài đã thấy rõ rằng Bản Đạo đã liệt Ngài vào hạng Đồng Chí. Chỉ có một điều, Ngài có thể phiến trách Bản Đạo đặt là mọi hành vi của Bản Đạo đối cùng Ngài từ thử Ngài nắm chánh quyền đến giờ đều là âm thầm kín đáo, chớ chẳng phải như ai kia, xưng hô công nghiệp đặt thân cận

cùng Ngài. Muốn nói cho rõ hơn nữa là Bản Đạo muốn cho cả sự chi mà Bản Đạo đã thi thố giúp đỡ Ngài, Bản Đạo không muốn chính mình Ngài hiểu nữa mà chớ?

Hôm nay Bản Đạo viết bức tâm thư này vì thấy đủ bằng cứ rằng chánh phủ của Ngài họa ảnh của Bản Đạo với một vẻ lấm lạc vụng về, thô kém, từ hình trạng lẫn tinh thần, dầu rằng đôi ta đã được dịp gặp nhau, hiểu biết nhau từ lúc hội đàm tại Paris, cùng Đức Bảo Đại nơi một khách quán tại Paris trước khi Ngài về nước đảm nhiệm trọng quyền.

Thêm nữa, chúng ta đã có nhiều lúc mặt nhìn mặt, tay bắt tay, hội đàm cùng nhau mật thiết. Bởi có mà Bản Đạo lẫm tưởng Ngài biết rõ tâm tình của Bản Đạo hơn ai hết mới thờ ơ như thế.

Ngài cũng nên hồi tưởng lại nhớ kỹ càng mọi lẽ tình vi rồi định thử lại coi Bản Đạo là người ơn hay là người oán?

Vậy Bản Đạo xin tiếp tục tưởng rằng tại trạng thái bình thường của Bản Đạo chẳng phải chính tay của Ngài mà là tay của kẻ ngoại bang có lẽ, Bản Đạo xin nói rõ và thú thật Ngài rằng Bản Đạo không thể nào xem Tổ Quốc và nòi giống bị ngoại bang lệ thuộc một phen nữa, chẳng phải bị quyền lực ngoại ban của một nước mà bị hai khối đế quốc thực dân Tư Bản và Cộng Sản Quốc Tế đưa nhau toan quyền bá chủ hoàn cầu.

Bản Đạo cốt yếu xuất ngoại để đủ quyền tự do của Bản Đạo đăng đầu cáo hội nghị Geneva đã chỉ định chia hai đất nước từ vĩ tuyến 17. Bản Đạo cho đó là một hành động áp bức, bất công xã hội như bức thư số 20/HP.HN

ngày 26-3-1956 mà Bản Đạo đã gửi cho Liên Hiệp Quốc và các liệt cường Quốc Tế. Nếu Bản Đạo còn ở trong nước thì chắc Ngài không cho Bản Đạo làm điều ấy.

Việc làm nầy Ngài đã đặng biết trước vì khi hội nghị Genever dưới quyền Thủ Tướng của tứ cường, Bản Đạo đã đánh một bức điện văn mà bức điện văn ấy Bản Đạo đã cầu Ngài cùng ký với Bản Đạo. Ngài cho một lệnh nội bộ chánh phủ của Ngài trả lời rằng theo thủ tục Ngài không thể ký bức điện văn ấy chung cùng Bản Đạo, và biểu Bản Đạo cứ tùy tiện gửi đi bức điện văn ấy cốt để làm ngưng cuộc tổng tuyển cử ngày 20-7-1956 cho đến ngày toàn dân giác ngộ, biết rõ chủ quyền của họ, rồi mới định đoạt, nếu thi hành liền thì không thể nào tránh khỏi nội loạn.

Nghe ra Ngài đã trách Bản Đạo đã làm Chủ Tịch của Chủ Tịch Đoàn Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia. Điều ấy là một điều mà Bản Đạo vẫn mãi còn ân hận ở Geneva. Sau khi Việt Minh đã thắng trận Điện Biên Phủ và hội nghị Geneva đã định chia đôi đất nước thì Bản Đạo đã biết trước rằng họ đã gieo một tai hại lớn lao cho tương lai Tổ Quốc, nên hội diện cùng phái đoàn Việt Minh cốt để tìm phương thể hiệp đồng tâm đức đặng thống nhất nước nhà với phương pháp hòa bình hầu tránh nạn chiến tranh tàn khốc do ngoại bang xúi giục.

Nhưng Bản Đạo đã thất bại vì sự khinh rẻ khối quốc gia của Việt Minh, cho rằng chánh phủ quốc gia là vô quyền hành, vô năng lực mà họ đã gọi là chánh phủ bù nhìn. Thật ra chánh quyền buổi nọ không căn bản, không năng lực vì nạn đảng phái tương tranh, nhơn tâm bất nhất nên không thể đương đầu đối diện cùng họ. Các khuyết điểm trọng hệ hơn hết là chánh phủ Quốc Gia

buổi nọ không Hiến Pháp và Quốc Hội làm hậu thuẫn. Không biết bao phen Bản Đạo đã than khổ cùng lệnh đệ của Ngài là Ngô Đình Nhu về lẽ ấy, Ngài có thể hỏi chứng nơi ông thì đủ rõ.

Bản Đạo đã cầu khẩn Quốc Trưởng Bảo Đại ban cho một khí cụ cần thiết, song Ngài vẫn chần chờ không định quyết, lại ra lệnh cho chánh phủ Nguyễn Văn Tâm lập một hội bù nhìn như Ngài đã biết.

Năng lực tranh đấu cùng Việt Minh đã thất thế về mọi mặt và quân sự, khi họ thắng trận Điện Biên Phủ, đánh bại Pháp quân thời họ đã quá hãnh diện kiêu căng khinh khi quốc gia đáo để, không kể quyền hành cho cả. Họ quyết định ký thỏa ước với chánh phủ Pháp mà thôi chớ chẳng kể rằng ta có mặt. Bởi hổ nhục ấy nên Bản Đạo mới tìm phương thống nhất quân lực các đảng phái đảng hiệp một cùng Quân Lực Quốc Gia thành một lực lượng đáng kể đủ uy tín oai quyền hầu ăn nói với họ.

Hại nỗi, trong khi Bản Đạo đã cầu nài cho Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh buổi nọ là Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia cùng Trần Văn Soái, Nguyễn Thành Phương, Lê Văn Viễn hội hiệp cùng nhau liệu phương thống nhất, bởi tin tưởng rằng sở vọng ấy đất thành nên mới xin phép chánh Ngài đi giao du Đài Loan, Nhật Bản và Triều Tiên đặng tìm hiểu rõ tình hình quốc tế. Khi trở về thì thấy sự nghiệp ấy đã bị tan vỡ bởi nguy quyền tranh chấp uy tín, đã chia đôi họ trở thành thù địch, điều ấy có lẽ chẳng cần nói mà chính Ngài cũng đã đủ hiểu.

Có lẽ Ngài còn nhớ, khi Bản Đạo đến Geneva làm quan sát viên cho Ủy Ban do Đức Bảo Đại chỉ định. Khi đã hay biết quả quyết rằng: Hội Nghị đã quyết định chia

nước làm hai không có sự chấp thuận của toàn dân Việt Nam thì ta phải chiến đấu cùng cả đôi bên hết thủy.

Lời tuyên bố ấy của một người như Bản Đạo nghĩ ra cũng quá đáng, vì không lẽ Bản Đạo làm điều ấy đặng? đến nay Bản Đạo đã nhìn nhận công nghiệp ấy đã về Ngài vì Ngài đã thắng Pháp với đường lối chánh trị hay khéo. Ước mong rằng Ngài sẽ thắng Việt Minh với đường lối ấy thì kỳ công của Ngài sẽ đặng hoàn toàn trọn vẹn.

Bản Đạo chỉ lo âu một điều là trên 80 năm bị Pháp thuộc, dân tộc ta quật cường với không biết bao nhiêu xương máu, mà ta lại e còn chịu nạn lưu huyết xảy ra một cách oan uổng, cốt nhục tương tàn, nôi da xáo thịt thêm nữa.

Chúng tộc ta dân số chẳng hơn ai mà trót trên 10 năm tranh đấu hy sinh sanh mạng tài sản đã quá nhiều, quốc dân đã quá đau khổ với nạn chiến tranh nên trong bức thư số 21/HP.NN ngày 26-3-1956 của Bản Đạo gửi cho Ngài và Hồ Chủ Tịch cầu khẩn với lòng ái quốc nồng nàn đã sẵn có của hai Ngài đặng tránh nạn diệt vong cho đồng bào và Tổ Quốc.

Kết luận, Bản Đạo tưởng quả quyết rằng tại hành động của Bản Đạo đều là công khai và hợp pháp, chẳng có một điều chi bí mật, dối gian, vì các hành động ấy đều xuất hiện do nơi lòng ái quốc nồng nàn mà lương tâm Bản Đạo đã ra lệnh thi thố.

Ngài đừng nghe cho những lời xàm nịnh của kẻ hầu cận, mong mỗi đoạt thủ chánh quyền lập thành chánh phủ. Thoản như tình thế biến thiên thế nào đi nữa thì cũng là tuồng cũ soạn lại mà thôi chớ không chi khác lạ

cùng Bản Đạo hết. Sự hay khéo của ta là làm thế nào báo thù toàn vẹn cả các thắng lợi mà toàn thể chúng ta đã thu hoạch đặng mãi mún thành hình một đương lụa đã dệt mà mỗi tay thợ thay đổi mỗi cắt đứt rồi khởi đầu lại nữa thì đương lụa ấy không thể nên hình, càng thay tay càng rối rắm. Bản Đạo đã hiểu rõ như thế nên định phạt mình chỉ biết giúp đỡ cho mỗi chánh phủ từ trước đến giờ chớ rất gớm ghê những phen thay đổi. Thật nếu Bản Đạo có tham vọng chiếm đoạt chính quyền thì đã làm rồi, trước khi Đức Quốc Trưởng và Ngài về nước.

Trong Đạo Sử của ta chưa từng thấy một vị Giáo Chủ ra tranh đoạt đặng làm chủ quyền đời, ấy là điều đại kỵ của Bản Đạo, bởi vậy nên mới chính mình đi Hương Cảng hội đàm đặng rước Đức Bảo Đại về nước cầm quyền Quốc Trưởng trong buổi nước nhà nguy biến, chớ Bản Đạo không chịu mớ vào nội bộ chánh quyền.

Cả đời của Bản Đạo đã nguyện hy sinh đặng làm bạn và làm tôi tớ cho những tâm hồn đau khổ, cho những kẻ dốt nát nghèo hèn, ngoài ra không có điều chi tham vọng, không công danh, không quyền lợi mới sanh ra một cách bất ngờ một tâm tình không nịnh hót, không bợ đỡ, không cầu thăng, không xâm nịnh, dường như đã thành kiêu căng tự tín. Với tánh đức ấy nên muốn cho kẻ hèn hạ đặng nên danh, người vinh hoa đặng công chánh, bằng cố hiển nhiên là cả toàn chủng tộc ta đều thấy rõ là Bản Đạo dám can đảm nâng đỡ binh vực đỡ những hạng cùng dân nghèo hèn dốt nát ra đứng đọt cùng đời, không hơn không kém, đã hy sinh cả kiếp sống tạo sự nghiệp chung của họ nơi cửa Đạo, cho họ đủ sang trọng vinh hiển, chớ chẳng kể biết chi đến gia nghiệp riêng vì của mình.

Bất chước hạnh chúa là thương yêu, nuôi dưỡng kẻ nghèo khó cơ hầu nhịn cơm chia rõ cho họ. Tuy vào Đạo Cao Đài mà trước mặt cả tín đồ Bản Đạo chưa hề chối Đạo Công Giáo của Bản Đạo, một điều có thể làm cho kẻ gian ác xảo trá tà tâm oán ghét hơn là theo lời Chúa dạy: *“Chẳng nên lấy bánh trẻ con đem cho chó, kẻ nghèo khó bản cùn là con yêu dấu của Chúa”*.

Một điều đáng buồn cười hơn hết là những bạn dốt nát thường có tinh thần bội phản khi nó đã lập nên danh, coi mình là trọng, không biết nhơn nghĩa là gì. Bởi thiếu học nó trở lại phản phúc, là lẽ thường tình không chi làm lạ. Thường người ta vì từ bi mà làm nạn nhơn của kẻ gian hùng ấy đã phiền hơn hết. Bản Đạo tiếc rằng Ngài không tìm hiểu rõ ràng Bản Đạo mà đã ra lệnh cho chánh phủ của Ngài làm điều không hay đối với Bản Đạo, đã làm tình thâm giữa đôi ta một phần tiêu giảm quá nhiều rất nên đáng tiếc.

Bản Đạo nhứt quyết ngày trở về nước là ngày thấy đủ bằng có là chánh phủ Quốc Gia khỏi bị khối Mỹ và chánh quyền Miền Bắc khỏi bị khối Nga lệ thuộc bất cứ với phương pháp nào một cách trực tiếp hay gián tiếp cũng vậy. Sự đòi hỏi này chắc Ngài cũng biết rằng Bản Đạo có xin xỏ chân thành cá nhân của Bản Đạo mà chỉ là cho Ngài và cho cụ Hồ Chí Minh rõ rệt. Nếu Bản Đạo muốn cầu danh lợi cho Đạo và riêng cho Bản Đạo thì chắc hẳn rằng không phải đường lối như thế dám đủ can đảm ôm thù thiên hạ nơi mình đặt cứu vận mạng tổ quốc và giông nòi. Cữ chỉ như thế không lẽ bị Ngài ghét bỏ.

Trường hợp của Ngài cũng như Bản Đạo, thời thế gây nên chi đôi ta, cái hại phản chiến nhau điều ấy do

đâu mà đến chớ, chẳng phải do đôi ta đào tạo. Cổ tục ta có nói: Thời thế tạo anh hùng mà cũng không quên nhắc đến cái phản ảnh của nó là anh hùng tạo thời thế. Hai điều đó Ngài đủ sức lực, đủ can đảm, đủ quyền hành thì thổ thực hiện đặng cả hai.

Bản Đạo ước mong và cầu khẩn Đức Chí Tôn và cá Đấng Thiêng Liêng bảo hộ Ngài, giúp đỡ Ngài thành công trong sứ mạng cứu nước, cứu giống nòi trong lúc quốc gia nguy biến. Ta có ngày gặp gỡ nhau nữa.

Bản Đạo gửi lời thân ái chào Ngài.

Nam Vang ngày 11-10-Bính Thân (13-11-1956)

Giáo Chủ Đạo Cao Đài

HỘ PHÁP

(Ký tên đóng dấu)

(TÀI LIỆU DO HAI NHÂN TẶNG)

11. AI DỪNG GƯƠNG PHẢI KHỐN VÌ GƯƠNG

Đức Chúa Jesus cầu nguyện ở vườn Giết-sê-ma-ni, quân dữ đến bắt Người, trong bọn gian ác có kẻ tên là Malchus bị môn đệ niên trưởng của Người là Phêrô dùng gương chặt đứt một tay.

Đức Chúa Jesus trách Phêrô: *“Ai dùng gương phải khốn vì gương”*.

Rồi cũng chính đêm Người bị bắt, Phêrô vì non gan chối Người 3 lần. Ngài dùng cái nhìn âu yếm, hiền diệu cảnh cáo lòng bất trung của Phêrô. Người chỉ nhìn thôi, nhưng cái nhìn phát xuất lòng hiền từ của người khiến Phêrô khóc sụt mướt để hối lỗi.

Phêrô về sau làm Đại Thánh.

Thái độ của Đức Chúa Jesus là thái độ gương mẫu cho loài người về mặt xử thế.

Bên Đông cũng nhận giá trị của đức hiền diệu, Bảo Tử nói: “*Nhu thắng cương, nhược thắng cường*”.

Dưới đây ta thử xét bản chất giá trị đức hiền diệu cùng những phương thế luyện tập nó. Hiền diệu là một hình thức đức bác ái, giúp ta chế ngự lòng hung ác, tánh nóng nảy để xử đối hiền diệu với người xấu tánh cũng như đối với kẻ tử tế với ta.

Hiền diệu không có nghĩa là bạc nhược, nhát đảm đâu hàng khi bị tha nhân ăn hiếp, lấn lướt. Mà là vì thương người, kính trọng nhân vị kẻ đồng loại nên chế ngự tánh hung dữ để xử đời êm dịu xứng đáng kiểu cách ăn ở giữa người và người. Nếu không có lòng kiềm ái, người ta không thể cư xử hiền diệu một cách thành thật. Có thể người ta giả bộ hiền diệu để gọi là “*giả đại qua ái*” rồi sau trả thù. Trong nhiều trường hợp thiếu lòng nhân, người ta vẫn hiền diệu vì bất lực ngu xuẩn, không bản lĩnh. Người hiền diệu chân chánh đủ năng lực trả thù bằng mọi phương kế, nhưng dù phải dùng biện pháp cứng như pháp lý vô lực, họ sẵn có thái độ thanh nhã, tỏ ra tâm hồn vị tha, cao thượng. Những người thiếu sâu sắc, tưởng hễ ai hung bạo móc của mình một mắt, bẻ của mình một chiếc răng thì phải hung bạo móc mắt bẻ răng của kẻ ấy lại. Họ quên rằng hành động như vậy họ chỉ thêm cho đời những kẻ tiểu nhân.

Khi cần bảo vệ đức công bình, người hiền diệu vẫn xử mạnh, song cái mạnh của họ không cộc cằn. Tánh của họ

như nước, nước chảy êm êm mà gây sức mạnh kinh khiếp.

Lão Tử nói về họ rất chí lý: “*Nhu nhi bất nhược, cương nhi bất cương*” mềm mà không yếu, mạnh mà không cứng.

(TRÍCH TRANG 288–290 THUẬT SỐNG
DỨNG CỦA HOÀNG XUÂN VIỆT)

12. BÀ CHẴN MẮT CON

Hồi Đức Thế Tôn lập xong Đạo Phật, có một bà chằn sanh được 500 đứa con trai, thầy đều mạnh khỏe lanh lẹ. Bà chằn ấy tên là Ha-Ly-Đế, Bà lấy làm thương yêu đứa con trai út của Bà là Tân Đà La.

Ha Ly Đế rất hung ác, thường bắt trẻ con mà ăn thịt. Thiên hạ lo lắng sợ sệt lắm bèn bạch với Phật xin Phật trừ bà chằn ấy. Đức Thế Tôn nghe lấy làm thương, mới bắt thằng con út của Bà mà nhốt trong cái bát của Ngài. Bà chằn lo lắng buồn bực lắm, cứ kiếm con mãi, ròng rã trong 7 ngày mà chẳng tìm ra. Nghe nói Phật biết hết mọi việc, bà chằn lại viếng Phật và hỏi thăm con.

Phật phán: “*Người có 500 đứa con, trong số đó người mất có một đứa con mà đã lo rầu như thế rồi. Người nghĩ lại các bà mẹ khôn nạn khác chỉ có một đứa con hay vài đứa con, mà con của họ bị người ăn tươi nuốt sống, thì người ta khổ đến bậc nào?*”

Bà chằn bạch rằng: “*Như Đức Thế Tôn độ cho tôi kiếm được thằng Tân Đà La của tôi, tôi nguyện không ăn thịt trẻ nhỏ nữa.*”

Phật nói với bà chằn rằng: “*Thằng Tân Đà La đương ở trong cái bát của ta.*”

Tức thì bà đem cả các con của bà lại mà lật bát ra,

nhưng lật không nổi. Bà phải cầu khẩn một lần nữa. Phật phán: “*Nếu người về giữ ngũ giới và nhỏ là phải nguyện không được giết hại trẻ nhỏ nữa thì ta trả con lại cho*”.

Bà chần phải thế và nguyện theo lời Phật dạy. Phật bèn trả Tân Đà La và phán: “*Kỳ này người phải giữ lời nguyện đúng như lúc trước nữa. Vì thuở xưa người nguyện giữ theo Pháp Phật mà người lại không làm theo, bởi thế nên nay người mang lỗi yếu chần*”.

Lời Thêm: -Nhờ Phật độ, Ha Ly Đế qui y thọ Pháp trở nên một vị tín nữ đứng đắn và tu đắc quả Thánh. Trong kinh có ghi tên của Bà, kể thiện tín thường niệm tên Bà. Nhất là Bà ủng hộ hàng phụ nữ trong cơn lâm bồn hoạn nạn.

(TRÍCH TRANG 70 CHUYỆN PHẬT ĐỜI
XƯA CỦA ĐOÀN TRUNG CÒN)

13. VUI CHẾT

Lâm Loại đã trăm tuổi. Đương mùa xuân bận áo lông, đi mót lúa ở những ruộng đã gặt rồi, vừa đi vừa hát. Khổng Tử trên đường qua nước Vệ, thấy Lâm Loại ở trên một cánh đồng quay lại bảo đệ tử: “*Nên nói chuyện với ông Lão đó, ai đi nào?*”

Tử Cống xin đi, bắt kịp ông lão ở trên một cái đồi, đối diện ông lão, thở dài hỏi: “*Cụ không có điều gì ân hận sao mà vừa mót lúa vừa ca hát?*”

Lâm Loại vẫn vừa đi vừa hát, Tử Cống lại hỏi nữa, sau cùng Lâm Loại ngừng hát và đáp: “*Ta có gì mà phải ân hận*”.

– Hồi trẻ cụ có kém siêng không? Lớn lên cụ có sống

kịp thời không? Già mà không có vợ con và bây giờ cái chết nó sắp tới, có gì đâu mà vui mà vừa mót lúa vừa ca hát?

– Cái ta cho là vui thì mọi người cho là buồn. Hồi trẻ ta không siêng, lớn lên ta sống không kịp thời, cho nên ta mới thọ được như vậy. Già ta không có vợ con, cái chết nó sắp tới, cho nên ta mới vui trước như vậy.

– Ai cũng muốn sống lâu, ai cũng ghét chết, sao cụ lại cho chết là vui?

– Sống với chết như qua với lại. Chết ở đây biết đâu chẳng phải là tái sinh ở nơi khác? Làm sao ta biết rằng hai cái đó không như nhau? Ta lại làm sao biết được đau đớn khó nhọc, cầu sống chẳng phải là mê muội? Lại làm sao biết được bây giờ chết đi chẳng hơn là hồi trước sống?

Tử Cổng nghe xong không hiểu về thừa với Khổng Tử. Khổng Tử bảo: “Ta biết trước rằng nên hỏi chuyện ông lão đó, quả nhiên như vậy. Nhưng ông ấy mới hiểu một phần thôi, chưa hiểu hết lẽ.

(TRÍCH TRANG 100–102 LIỆT TỬ VÀ DƯƠNG TỬ CỦA NGUYỄN HIẾN LÊ)

14. NHƠN LOẠI ĐỒNG QUYÊN CÙNG THƯỢNG ĐẾ

Thảo Xá Hiên Cung ngày 23 Décembre 1931

Phò loan: Hộ Pháp, Văn Pháp

Hầu Đàn: Q.G. T.Thượng Trung Nhựt, Q.Đ.S. Thái Thơ Thanh, Q.Đ.S. Thượng Tương Thanh Và Thiên Phong tại Thảo Xá Hiên Cung

THẦY CÁC CON

Thầy làm vui đặng gặp các con đủ mặt ngày nay mà

hầu Thầy.

Các con nghe lời Thầy dặn cần yếu này mà làm phận sự cho vẹn vẻ cùng Thái Bạch. Các con phải nhớ rằng, toàn thế giới càn khôn chỉ có hai quyền: Trên là quyền hành Chí Tôn của Thầy dưới là quyền hành của sanh chúng. Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy nghĩa là Hội Thánh của Đại Đạo ngày nay rồi thì Thầy cũng phải ban quyền hành trọn vẹn của Thầy cho hình thể ấy, đặng đủ phương tận độ chúng sanh. Còn các con cả thầy đều đứng vào hàng sanh chúng, dưới quyền hành chuyển thế của đời, nghĩa là toàn nhưn loại đồng quyền cùng Thầy. Mà tạo hóa vạn linh vốn là con cái của Thầy, vậy thì vạn linh cũng có thể đoạt vị vào hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng.

Trong quyền hành ấy có nhiều đẳng cấp, nên khởi phải chịu phẩm người. Ấy vậy người là chủ quyền của vạn linh. Thầy nói rõ: *“Quyền Chí Tôn là Thầy, quyền vạn linh là sanh chúng, ngày nào quyền lực Chí Tôn đặng hiệp một cùng Vạn Linh thì Đạo mới ra thiết tướng”*. Thầy đã ban quyền Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông và Hộ Pháp, vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một. Còn nhưn loại là quyền lực Vạn Linh, quyền hành Chí Tôn của Thầy duy có quyền hành Vạn Linh đối phó mà thôi.

Thái Bạch hằng dặn các con rằng mọi điều chi nó đã hiệp đồng cùng Hộ Pháp mà ban hành thì các con lại còn khi lịnh, xem ra rẻ rúng. Vậy từ đây, hễ có mạng lịnh chi đã đủ hai đứa nó hạ truyền thì các con phải hội đủ Nhưn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội mà xét nét cho cặn kẽ phận mình đặng thi hành phận sự.

Thái Bạch đã hứa cùng Thầy rằng qua ngày Tòa Tam Giáo Nữ Phái rồi thì nó sẽ phong Thánh thêm nữa. Các con ráng mà chiêu theo lòng nó nghe!

Thầy ban ơn cho các con.

THẦY

15. TẠI SAO ĐỨC LÝ DÂNG QUYỀN GIÁO TÔNG CHO ĐỨC HỘ PHÁP

Phò Loan: Hộ Pháp–Tiếp Đạo

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

LÝ GIÁO TÔNG

Lão chào chư Hiền Hữu, chư Hiền Đệ Hiệp Thiên Đài cùng Cửu Trùng Đài, chư Đạo Hữu Nam Nữ Lương Phái.

Hộ Pháp Hiền Hữu bảo chư Lễ Sanh Tân Phong đứng dậy, Lão chấm phái dùm cho, rồi lui ra kêu vào từng người.

(Chấm phái 250 vị)

Hộ Pháp Hiền Hữu nghe Lão.

Hiền Hữu nhớ rằng, Chí Tôn chỉ có lập Hội Thánh chứ không có lập Thế Đạo. Hiền Hữu nhớ rằng Lễ Sanh là tín đồ để hành lễ mà thôi. Bởi chúng ta muốn nền Đạo có đủ Thiên Đạo và Thế Đạo, nên Lão xin cùng Hiền Hữu buổi nọ lập Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự, rồi lại đem phẩm Lễ Sanh vào hàng Chức Sắc làm đầu nhưn sanh trong quyền Vạn Linh đã lập.

Hiền Hữu có nghĩ rằng vì tại sao Lão phải dâng quyền Giáo Tông cho Hiền Hữu đặng có trọn quyền Chí

Tôn hữu hình tại thế chẳng? Cười...

(Hộ Pháp xin Ngài dạy rõ)

– Thì cũng do lòng từ bi vô tận của Đại Từ Phụ, Người chỉ sợ oai của Lão, vì còn cầm quyền Thiên Liêng mỗi Đạo quá chấp nê phạm tánh, không dung thứ tội tình cho con cái của Người, nên giao cho Hiền Hữu là bạn đồng sanh, biết đau đớn, biết khổ cực với mảnh thi phạm mà rộng dung cho họ. Cười...

Quyển Chí Tôn trong tay Hiền Hữu, thì cứ tự dụng đặng định vị cho Thánh Thể của Người, Lão chẳng nên can thiệp vào đó.

Này Hiền Hữu, Lão nói thử, Hiền Hữu nghĩ coi có lẽ nào Lão cầm cơ thăng vị cho những người như Kiên, Chấn, Thạch, Dược? cười...

Hiền Hữu tự mình định liệu lấy nếu cần phò loan nơi Giáo Tông Đường, Lão sẽ đến bàn luận.

Lão xin kiếu.

THĂNG

(Sao lục ngày 19-9-1969. Chương Quản B.P.C kiêm Trưởng Ban Đạo Sử

Hiến Pháp (ấn ký))

16. LỜI TIÊN TRI CỦA CHÚA VỀ NGÀY TẬN THẾ

Theo Cơ Đốc Giáo, chính vì loài người không chịu nghe lời Chúa, để cho bọn Satan cám dỗ mà một ngày một xa lữ chánh nghĩa dong ruổi trên đường tội lỗi, hung tàn. Những sự bất công giết hại, lòng căm thù, tật đố kỵ làm cho đời ngập tràn những đau thương thống khổ. Vết

thương xã hội cứ theo cái đà tiến hóa vật chất mà loạn lố mãi ra không còn phương cứu chữa. Sự bành trướng của hung tàn bạo ác nhân đó đẩy mạnh cơ tận diệt của thế gian. Điều này đã được Chúa Jesus cho biết trước.

Căn cứ theo điều dự ngôn của Chúa thì cái biểu tượng lớn sẽ bắt đầu bằng một trận thế giới chiến tranh. Từ năm 1914 đến năm 1918, 30 nước đã tham chiến để đánh lẫn nhau và vì vậy mới gọi là trận thế giới chiến tranh thứ nhất. Tiếp theo trận chiến tranh ấy là đói kém, bệnh dịch xảy ra nhiều nơi, sự kiện đó tiếp tục đem lại khổ sở khốn cùng cho hơn loại sau khi trận chiến tranh đã hết. Thật vậy số người chết, bệnh dịch nhiều hơn bao giờ trong lịch sử, gây ra sự tàn phá lớn lao cho vừa tài sản, vừa nhân mạng.

Thế mà Đức Chúa Jesus nói: *“Mọi điều đó chỉ là sự tai hại”*. Như vậy từ trên thế giới chiến tranh thứ nhất cái thời gian đau khổ cứ tiếp tục và khuếch trương thành một trận thế giới chiến tranh khác, khủng khiếp hơn trận thứ nhất. Thế mà hiện nay người ta còn sợ một trận chiến tranh khác nữa, dùng những chiến cụ tàn phá khủng khiếp hơn. Đói kém, động đất vẫn còn hành hạ nhân loại. Một cảm tưởng về sự bất an đã bao trùm tất cả nhân loại. Chính trong lúc đó, họ đang tự hỏi tương lai đã dành chắc chắn những gì cho họ. Đức Chúa Jesus đã tả đúng những sự kiện đó và nó là một phần cái biểu tượng mà Ngài đã tiên tri. Ngài đã nói phải xảy ra dưới đất, dân các nước sầu não rối loạn vì biến đổi om sòm và sóng đào. Người ta nhân trong khi đợi việc hung dữ xảy ra cho thế gian thì thất kinh mất vía”.

Điều sắp xảy ra ấy, Thánh Kinh gọi là: “Trận

Hamaguédon, trong đó quỷ Satan và những hung thần của nó, những tội tở hữu hình của nó trên mặt đất sẽ bị tiêu diệt. Thế giới sẽ vì trận giặc hủy diệt nảy mà tan tành. Nhưng loài người không phải là không có lối thoát và lối thoát để sống còn ấy, theo Cơ Đốc Giáo là con người phải nghe theo Chúa và trở về với Chúa.

Khiêm nhượng đi với Đức Chúa Trời có nghĩa là ăn ở thanh khiết và không bao giờ nghịch hành những nguyên tắc của Thánh Kinh để làm vừa lòng thế gian. Nhưng hành động như thế đòi hỏi một sự hiểu biết xác thực Thánh Kinh và một lòng yêu đậm đà Chúa Giê-ho-va (Đức Chúa Trời).

Kẻ nào đặt đức tin vào Đức Chúa Trời và nước của Chúa Jesus cai trị đã ly khai cuộc đời và hợp thành một xã hội của một thế giới mới. Thật sự chúng hợp thành một xã hội người hay một tổ chức thế gian ở thế giới mới của Chúa cho được sống còn sau cuộc hủy diệt cõi đời hiện nay và những đặc ân của thế giới mới. Điều cần yếu là phải dựa vào xã hội gồm những kẻ phụng sự Đức Chúa Trời. Chỉ có những người thanh khiết mới sống còn để nhìn thấy ngày mà không một vùng khói nguyên tử nào bốc lên gieo sự kinh khủng và báo tin sự hủy diệt vô số đời sống nhân loại. Sự hủy diệt của thế giới hiện tại bởi Đức Chúa Trời, sẽ là một ân huệ cho nhân loại, vì thế giới mới thay đổi cho cõi đời này sẽ mang lại cho loài người biết vâng lời, một nền hòa bình và an ninh vĩnh cửu.

(TRÍCH TRANG 203-206 ĐỜI HẠ NGUỒN CỦA VƯƠNG KIM)

17. HỘT KIM CƯƠNG

Thuở trước có một Thầy Tăng đến viếng một người

thợ bán đồ nữ trang, người thợ thường hay dâng cơm cho tăng chúng, nên kỳ này người cũng đãi Thầy Tăng. Cơm nước xong xuôi Thầy còn ngồi trong nhà nghỉ chơn, người thợ có tánh bơ thờ hờ hững, bỏ quên hột ngọc kim cương trên bàn và chạy ra ngoài. Lúc ấy trong nhà có con két của người nuôi, nó dòm thấy hột kim cương liền bay xuống xốt và nuốt luôn. Khi người trở vào nhớ lại hột kim cương, không thấy trên bàn nghỉ cho Thầy Tăng ăn cấp bèn hỏi rằng: “*Này giờ tôi đi có ai lại đây không?*”

– Không, chỉ có mình Bần Tăng ngồi ở đây thôi.

– Vậy chớ hột kim cương tôi để đó đâu mất rồi?

Thầy Tăng làm thinh. Người thợ nổi nóng và nghi quyết cho Thầy lấy hột ngọc bèn quơ cây đánh đập thẳng tay. Thầy Tăng bị đòn, máu ra lay lảng. Nhưng hễ người thợ bạc bảo khai thì Thầy chỉ nói rằng: “*Bần Tăng nào có lấy hạt ngọc của cậu*”.

Sau rốt Thầy Tăng bị đòn nhiều quá, té xỉu máu phun ra đầy. Con két thấy máu liền bay xuống toan uống. Nhưng vừa lúc ấy, người thợ đánh Thầy Tăng, cây va nhằm két sa xuống chết tươi.

Chủ nhà vẫn còn giận sao Thầy lớn gan, nên cứ đánh mãi. Thầy Tăng thấy con két đã chết rồi thì riu riu khai rằng: “Hột kim cương mà cậu nghi tôi lấy, chính con két đã nuốt khi này rồi, không tin mổ bụng nó ra thì biết. Người thợ mới thôi đánh, lấy dao mổ bụng két ra, quả thấy hột kim cương của mình.

Rồi đó người thợ mới lại xin lỗi Thầy Tăng mà hỏi rằng: “*Thầy quả là người ngay thật, sao trước lại không nói ra cho tôi biết, để tôi phải lỡ tay phan nhâm?*”

Thầy liên nói rằng: “*Bản Tăng giữ theo Đạo lý, không nở vì một lời nói mà làm hại đến ai, dầu là loài vật cũng vậy. Nếu Bản Tăng khai ra thì con kết sẽ bị hại, thà là Bản Tăng chịu thế, dầu đến chết cũng không dám phiến*”.

Chủ nhà lấy làm hối hận và kính phục Thầy lắm. Còn Thầy tuy bị đòn nặng mà vẫn tỉnh như thường, nét mặt không lộ vẻ giận hờn chi cả.

(TRÍCH TRANG 89 CHUYỆN PHẬT ĐỜI
XƯA CỦA ĐOÀN TRUNG CÒN)

18. CƠ THỬ THÁCH LỘC LỬA

Thương cho theo các Đạo Giáo, sở dĩ giác càng thanh, đó chẳng qua là cơ lọc lửa thử thách đối với người thiện. Nếu đời vẫn bình thản lẽ thiện được thực hiện thì ai cũng sống trong lẽ thiện. Giữa người có ác tâm với kẻ có thiện tâm, không có sự thử thách để định giá thấp cao vàng thau để lộn và giá trị của kẻ thiện không được sáng tỏ.

Trong trường hợp mà kẻ mạnh thế hơn kẻ thiện, điều tà được thời hơn lẽ chánh thì đương nhiên những kẻ xu thời, không có thiện tâm, thấy đều chạy theo bạo lực. Chỉ có kẻ thiện mới không thối chí ngã lòng, một mực sắc đá kiên trinh, dù phải chết thân khổ xác.

Đã hiểu đó là một cuộc lọc lửa, những người thờ lẽ thiện, tin chắc ở sự đắc thắng của Đạo đức, nên hiên ngang trước giặc ác, bởi họ biết đó là một hiện tượng như thời của trò thiên diễn bày ra để trêu người lương thiện.

Đức Huỳnh Giáo Chủ có viết:

*“Nấu lọc rành mới biết vàng thau,
“Ai thật tánh, ai người giả Đạo.”*

Các Đạo Giáo như Cơ Đốc Giáo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Cao Đài Giáo đều nhận thời kỳ này là thời kỳ sần sây lọc lừa người hiền kẻ thiện.

Ông Sư Vải bán khoai có nói:

*“Sàng qua sây lại bằng nay,
“Hết xấu thời tốt, hết vong tôi tồn.”*

Giặc ác sẽ đem lại sự tàn phá, chết chóc đau khổ cho nhân loại. Nhưng chỉ có người kiên trì lễ thiện, không xu phụ theo giặc ác mới mong sống còn.

Đức Chúa Jesus có dạy các Tông Đồ rằng:

“Nếu kẻ nào giữ theo lời dạy của ta, người ấy sẽ không bao giờ chết và phương tiện duy nhất để sống còn đặng vào thế giới mới trong sạch là đi theo con đường hẹp của Chúa. Người khôn ngoan sẽ chọn con đường ấy, tiến bước với sự suy xét xem chừng từ bước một. Thế nên từ lâu trên bước tiến hành, nhớ nghe lời diu dắt của Chúa, người ấy không lạc bước trong hầm hố của thế giới vô liêm”.

Trong Sấm Giảng, Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng cho biết chỉ có kẻ làm lành mới sống sót trong những ngày biến thiên sắp tới:

*“Khổ với thảm người nay có mấy,
“Sợ mai sau dòm thấy bay hồn,
“Trừ tà gian còn thiện sẽ tồn.”*

Nhưng sở dĩ có sự lọc lừa trong đó kẻ tà gian bị tiêu diệt, người lương thiện được sống còn cũng chẳng qua vì luật tuần hoàn: Hết cùng tới thịnh.

Trong Đại Thừa Chơn Giáo có nói rằng: *“Vã đời thường có trị có loạn, mà loạn hẽ cùng thì tất phải trị. Đạo*

cũng có thanh có suy, mà suy đã cùng thì rời lại thanh; sự thành bại hưng vong ấy cũng bất ngoại là cơ Đạo chuyển”.

Chỗ khẩn thiết của Đạo Giáo kêu gọi nhân sinh quay về với lẽ thiện để khỏi bị đào thải trong những Ngài biến thiên tới đây, chính vì đã nhận thấy thế giới loài người đang chuyển mình tiến lên một cuộc đời thanh triết, trong đó chỉ tồn tại những người lương thiện.

Cơ Đốc Giáo không dứt cảnh tình người đời về sự thành lập một thế giới mới, sau khi phần lớn hơn loại bị hủy diệt trong trận chiến tranh mà Kinh Thánh gọi là trận “Hamagédon”. Sau trận ác chiến này, một thế giới mới được xây dựng:

“Sự mất dạng hoàn toàn sự thống trị của giặc ác sẽ dọn đất cho một thế giới mới, trong đó có công lý được tôn trọng. Những người sống sót trong trận Hamagédon, những người chân thật kính trọng Chúa sẽ truyền bá một xã hội của thế giới mới trên khắp mặt đất tinh khiết...Nếu còn sót lại chiến xa hay đại bác, hay chiến cụ giết người của thế giới cũ thì những vật ấy theo lối Thánh Giáo sẽ biến thành những lưỡi cày và cuốc xuống. Tất cả những dụng cụ tàn sát sẽ đổi thành những dụng cụ kiến thiết. Trong thế giới mới, quả địa cầu không còn thấy diễn ra những cuộc phá hại của thế giới chiến tranh đổ máu một cách vô lý, những sự hung tàn và kết quả của nó. Trong thế giới ấy, gươm không còn rút ra khỏi vỏ, nước nẩy chống nước kia, người ta sẽ không học nghệ thuật gây giặc nữa”.

Trong một thế giới không còn dung túng sự tham tàn thì hẳn không còn đất dung thân cho hạng người ác.

Cao Đài Giáo cũng báo hiệu một thế giới Thánh

Triết mới sắp được thành lập để thay đổi cõi đời ô trược này. Trong Đại Thừa Chơn Giáo có cho biết rằng: “Cái quả địa cầu của các con ở đây nó gần đúng đến thời kỳ tan rã; ấy là thiên cơ Thấy định trước ngày giờ, mà cũng vui cho các đấng chúng sanh được trở bước trên một nấc thang cao vợi. Hễ thế giới này tiêu diệt thì linh hồn nhân loại sẽ tiến hóa sang quả địa cầu 67 là nơi tiền định của Đạo mẫu.

“Thấy đến đây lần chót mà đem các con sang qua thế giới nhẹ nhàng, còn đứa mê muội ngộ ngang tội tình thì bị tiêu tan ra tro bụi. Các con phải có ngày tận diệt. Đứa nào thuận thiên cơ biết Đạo đức từ thiện thì Phật, Tiên chực rước, còn đứa nào cả ác độc, trược trần khó mà an thân ngày chót”.

Cái thế giới ấy, quả địa cầu 67 ấy Bửu Sơn Kỳ Hương gọi là đời Thượng Nguơn, đầu của Tam Nguơn. Cõi đời vô cùng đẹp ấy chỉ dành riêng cho những người ăn hiền ở lành, sống trong lẽ thiện.

Thì ra điều kiện để được sống còn trong thời kỳ thượng nguơn chỉ căn cứ vào một chữ “*Thiện*” như thế là tất thẳng chắc chắn sẽ thuộc về các Đạo Giáo, vì rằng các Đạo Giáo đặt căn bản Giáo lý trên lẽ thiện.

(TRÍCH TRANG 217–221 ĐỜI HẠ NGUƠN CỦA VƯƠNG KIM)

19. KHỔNG TỬ NẪM MỘNG

(TRÍCH TRANG 130 TRUYỆN ĐỨC KHỔNG TỬ CỦA ĐẶNG NGỌC ANH VÀ ĐOÀN TRUNG CÒN)

Một đêm Khổng Tử nằm mộng, bên giường giữa hai bức bình phong, Ngài thấy Lão Tử hiện ra.

Nét mặt Lão Tử bấy giờ hơi dục hơn lúc hội kiến lần

đầu nơi Âm Hồn Miếu. Lão Tử hình như ẩn thuật trong đám mây mờ, lơ lửng trong không khí. Ngài nghiêm nét mặt bảo: “Đến nay Ngài đã làm đến chức Đại Phu, thế nào Ngài chẳng hiểu bức Thánh Hiền phải xem phú quý tợ phù vân, công danh như bèo ảnh? Làm tôi tớ cho vua chúa bên trong một nước kiểm chế dân, bên ngoài mãi lo dự bị cuộc chiến tranh, Ngài không chút hổ người ư?”

Khổng Tử lắc đầu: -Không.

- Than ôi? Ngài chỉ xem sự đời ở chốn thấp thỏi thỏi. Ngài bốn chốn toan ra ngăn đón sự mê đắm của loài người, thế sao không tự giác ra khỏi tấm lòng háo danh độc hại đương bồng bột trong mình Ngài? ấy cũng tại không lo phát triển sức mạnh và sự sáng suốt của linh hồn để được thấu rõ cả bề mặt và bề trái của sự vật. Than ôi! Chớ cho Ngài được tiến lên một bước nữa.

Bây giờ hai nhân vật mà Khổng Tử ngỡ là hai bức bình phong bồng hóa ra hai cánh chim rất to đang chấp chấp trên lưng Lão Tử.

Khổng Tử lại cảm thấy dường như nơi lưng mình cũng có mọc cánh nữa, nhưng là cặp cánh nhỏ cũng đương chấp. Chưa kịp lấy làm lạ thì Ngài Ngài thấy Lão Tử đưa tay ngoác mình, rồi cả hai đồng bay bổng lên không trong lúc trời vừa rực sáng. Cả hai đồng vượt lên chín tầng mây, thoát qua những đám núi cao vòi vọi, trắng xóa một thứ tuyết không bao giờ tan.

Khổng Tử kêu: “Bạch Đại Thánh, chúng ta lên cao quá rồi”.

Lão Tử bảo: “Có gì đâu mà gọi là cao, vũ trụ vốn vô cùng vô tận kia mà”.

Cả hai lại thoát qua những đỉnh núi dưới thấp rồi vượt lên những chót núi khác lởm chởm hơn, điều hiu hơn, không cây cối chi, trơ trọi như sự thông minh thuần túy.

Khổng Tử kêu: “Bạch Đại Thánh, tôi sợ ra vào mấy chót núi ấy quá.

Lão Tử đáp: “Ngài không thấy sao, đó không phải là đá mà chính là tư tưởng vậy. Ta chỉ dùng kinh sợ thì tự nhiên vượt qua đó được, làm cho các cố lực của chúng hóa ra hư không ngay.”

Thế rồi Khổng Tử rất ngạc nhiên mà xem Lão Tử thoát qua một hòn núi to tướng một cách dễ dàng cũng như ta vượt qua một vùng sương mù.

Lão Tử kêu: “Ngài cứ theo tôi lên đây”.

Khổng Tử đáp: “Làm thế nào được? tôi làm gì đánh đổ cái vật chất kia nổi?”

– Cứ việc mà tiến lên.

Khổng Tử ngoảnh cổ lên thấy Lão Tử đang bay thật cao trong khoảng trời xanh biếc.

– Không được, tôi không thể nào lên được nữa, tôi mới cánh quá rồi.

– Ngài cứ trì chí, tự nhiên hai cánh sẽ mở to ra chớ gì. Tiếng Lão Tử vẫn vang đưa đến tai.

Khổng Tử nói: “Sao tôi xem cánh tôi càng nhỏ lần lại rồi”.

Quả vậy, Khổng Tử quay đầu ra sau, thấy đôi cánh mình hiện thời chỉ còn trồi trọi là 3 cái lông cọc còi thôi.

Trời rục sáng, ánh mặt nhựt vừa ló lên chiếu ra đủ

màu.

Lão Tử nơi xa còn kêu nói: “Ngài cứ quyết định từ bỏ cuộc đời ở mặt đất, tự nhiên sẽ gặp Đạo Thiên Liêng. Cố tiến lên!”

Khổng Tử kêu to: “Không, không thể nào tôi từ bỏ cuộc đời nơi cõi trần này”. Liên đó Ngài rơi xuống một cách mau chóng, ghê gớm, té nhào xuống đất...

Khổng Tử bừng mắt dậy, thấy mình nằm trên giường, mồ hôi ước đầm chiếc áo. Trông ra sau mà chẳng thấy vi cánh chi cả. Ngài thở khì một hơi dài, đoạn bước xuống giường để hưởng sự quân hoành khoái huyệt trên mặt đất. Ngài tự hỏi:

– Mỗi người cứ làm phận sự của mình. Ta không cần bay, ta cứ đi. Ta chẳng qua là một hạng thường nhân sáng suốt hơn hạng thường nhân khác thôi. Như thế ta cũng an phận rồi.

20. TỨ THÁNH

Tứ Thánh gồm có:

1. Nhan Uyên (Đời Đường Thái Tông)
2. Tăng Tử (Đời Huyền Tông)
3. Mạnh Tử (Đời Tống Nhân Tông)
4. Tử Tư (Đời Tống Nhân Tông)

Cả bốn vị Thánh được thờ trong miếu Khổng Thánh:

- Hướng Đông: Nhan Uyên và Tử Tư.
- Hướng Tây: Tăng Tử và Mạnh Tử.

Tứ Thánh đều là học trò của Khổng Tử được nhân

dân thờ chung với Đức Khổng Thánh.

21. BÀI THI CỦA ĐỨC HỘ PHÁP GIÁNG (NĂM 1964)

15-10 Giáp Thìn, Đức Hộ Pháp giảng dạy tại Hiệp Thiên Đài.

Phò loan: Hiến Pháp, Thượng Sanh

THI

*Xà chuyển long thăng Thánh xuất trần,
Còn chờ Thân Đậu mới an dân.
Ngọ Mùi thăm khổ sâu khôn tả,
Thìn Ty can qua khó chẳng phân.
Phất phối cờ Hồng xâm đất Việt,
Chập chống xương trắng núi non Thần.
Mưa dầm nắng hạn mười năm chẳng,
Nước nẩy tôi hiền trở Thánh Nhân.*

– Cái chết hiền ngang bi tráng là cái chết của người lính gát La Mã, trong khi quả diêm sơn Vésive nổ tung mà vẫn đứng gát tại chỗ rồi không ai đến thay phiên gát cho mình.

22. BÀI THI CỦA BÀ BÁT NƯƠNG GIÁNG (NĂM...)

*BÁT ngọt đơm bông trái đậu hàng,
NƯƠNG nương để gót dư hoa đặng.
DIỆU trì mở hội mừng Thiên Sứ,
CUNG ngọc chuông ngân lý Đạo hoàng.
Đạo hoàng diễn trời Nam chói rạng,
Cứu giống giống thoát nạn tương tranh.*

*Cao Đài đơm mọc chồi lành,
Nhờ tài Thiên Sứ hùng anh phi thường.
Nào có phải để thương lên ngựa,
Nọ vì cần của chứa quyền phò,
Một bầu tâm đức ưu vô,
Cứu an bá tánh thơ đồ đắp xây.*

Viết xong ngày 26-11-Nhâm Tuất (8-1-1983)

QUANG MINH

(Xin xem tiếp Quyển XI)

22. BÀI THI CỦA BÀ BÁT NƯƠNG GIÁNG (NĂM...)

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO

Soạn Giả: QUANG MINH